

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2022.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H- TỈNH THÁI BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tiên Hưng.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Xuân Thanh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXX-ST ngày 09/02/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1980.**

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐL, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1982.**

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn chị Lê Thị Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL (nay là xã Q), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 13/9/2013.

Sau khi cưới vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân do anh H chơi bời bài bạc, không quan tâm đến vợ và con. Chị Ng khuyên bảo nH anh H

không nghe. Do chán nản nên từ tháng 02/2015 chị Ng đã bỏ về nhà bố, mẹ để đẻ sinh sống cho đến nay. Từ đó anh H cũng không tìm gọi chị Ng về lần nào. Nay chị Ng xét tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh H.

+ Bị đơn Anh Nguyễn Duy H trình bày:

Chị Ng về chung sống với anh đến năm 2014 thì chị Ng bỏ về nhà bố, mẹ chị Ng để ở cho đến nay. Từ đó anh có lên thăm con nH không bảo chị Ng quay về nhà anh lần nào. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, nên anh không đồng ý ly hôn.

Anh H cho rằng vì lý do công việc nên anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Về con chung:

Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Duy H có một con chung là Nguyễn Bảo Nh, sinh ngày 22/01/2015 hiện nay cháu Nh ở với chị Ng. Xin ly hôn anh H chị Ng xin được nuôi con không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Ng hiện làm công nhân may thu nhập mỗi tháng từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Anh H cũng xin nuôi con và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, công sức: Chị Ng và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H có quan điểm:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của chị Ng và anh H tại phiên tòa: Chị Ng và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung:

Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Duy H kết trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay chơi bời, không quan tâm đến vợ, con. Do đó, chị Ng đã chán nản bỏ về nhà bố, mẹ chị để ở từ năm 2015 đến nay. Xét thấy chị Ng, anh H mâu thuẫn đã lâu, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị: Xử cho chị Ng được ly hôn anh H.

Về con chung: Cháu Nguyễn Bảo Nh đã ở với chị Ng từ năm 2015 đến nay. Chị Ng đủ điều kiện kinh tế nên đề nghị: Giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Ng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không đặt ra giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng:

Về việc vắng mặt của chị Ng và Anh H tại phiên tòa: Chị Ng và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung.

II/ Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Duy H kết trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn: Qua xác minh tại địa phương thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay chơi bời, không quan tâm đến vợ, con. Do đó, chị Ng đã chán nản bỏ về nhà bố, mẹ chị để ở từ năm 2015 đến nay. Xét thấy chị Ng, anh H mâu thuẫn đã lâu, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Ng được ly hôn anh H.

[2] Về con chung: Cháu Nguyễn Bảo Nh đã ở với chị Ng từ năm 2015 đến nay. Chị Ng có lương từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Chị Ng đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên cần: Giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận việc chị Ng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Ng và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra giải quyết trong vụ án.

[4] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56, Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

[2] Về quan hệ con chung:

Xử giao cho chị Lê Thị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Bảo Như, sinh ngày 22/01/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền đi lại chăm sóc con chung.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức: Chị Ng, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Ng phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0002900 ngày 10/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H thành khoản thi hành án phí.

[5] Về quyền kháng cáo : Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND, THADS huyện Đông H
- Lưu HS- VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Tiến Hưng